

Bản án số: 43/2026/HSST

Ngày: 10/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Mai.

Ông Lường Văn Duôi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tông Văn Cách - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2026/TLST-HS ngày 09/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2026/QĐXXST-HS ngày 29/01/2026 đối với bị cáo:

Quảng Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/11/2004 tại xã C, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản S, xã C, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quảng Văn L, sinh năm: 1981 và bà: Quảng Thị N, sinh năm: 1979; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/02/2024 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Hà Nội) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2025 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch quản lý các đối tượng sau cai nghiện ma túy trên địa bàn xã C, tỉnh Sơn La. Ngày 31/10/2025 Công an xã C đã tiến hành triệu tập Quảng Văn T là người thuộc diện quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số: 62/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Nay là xã C, tỉnh Sơn La lên làm việc. Tại Công an xã C Quảng Văn T thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức đốt hít vào cơ thể vào ngày 26/10/2025, kết quả xét nghiệm ma túy qua nước tiểu của Trạm y tế xã C xác định: “*Dương tính với ma túy (loại Heroine và hồng phiến)*”.

Kết quả điều tra về nhân thân, xác định: Ngày 06/02/2024 Quảng Văn T bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Hà Nội) ra Quyết định số 29/2024/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp

xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng. Đến ngày 26/4/2025 Quảng Văn T hoàn thành cai nghiện theo Giấy chứng nhận Chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 576/CN-CSCNMT1-PK4 của Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Hà Nội. Ngày 29/4/2025 UBND xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Nay là xã C, tỉnh Sơn La) ra Quyết định số: 62/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với Quảng Văn T thời gian từ ngày 28/4/2025 đến ngày 28/4/2027.

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác minh, ngày 31/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Viện kiểm sát khu vực 2 - Sơn La tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Quảng Văn T thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả:

Hiện trường chung: Được xác định là phía sau bụi tre, trên khu vực đôi nương rẫy của gia đình ông Lò Văn Dở bản T, xã T, tỉnh Sơn La.

- Phía Đông: Khu vực dân cư sinh sống thuộc bản T, xã T, tỉnh Sơn La.
- Phía Tây: Là đường liên bản T, xã T, tỉnh Sơn La.
- Phía Nam: Khu vực nương ngô của gia đình ông Lò Văn D.
- Phía Bắc: Là đường liên bản và vườn trồng cây chuối của gia đình bà Lò Thị H.

Hiện trường cụ thể: Xác định vị trí số (1) là vị trí Quảng Văn T sử dụng trái phép chất ma túy, từ vị trí số (1) đến bụi tre của ông Lò Văn D (Phía Bắc) là 1,90m; từ vị trí số (1) đến đường bê tông liên bản (Phía Bắc) là 12m; từ vị trí số (1) đến tảng đá tự nhiên tại chân đôi nương ngô của gia đình ông Lò Văn D (Phía Nam) là 1,30m. Tại vị trí số (1) mọc nhiều cây có dại.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Viện kiểm sát khu vực 2 - Sơn La và Trạm y tế xã C tiến hành thu thập mẫu máu, nước tiểu của Quảng Văn T làm mẫu gửi giám định để xác định chất, loại ma túy mà T đã sử dụng. Đồng thời, ra Quyết định trưng cầu giám định số: D563/QĐ-CSMT ngày 31/10/2025 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy trong nước tiểu.

Tại Kết luận giám định số: 1306/KL-KTHS ngày 04/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "*Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định có chất ma túy; Loại chất Methamphetamine, Morphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*".

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La Quảng Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/10/2025, Quảng Văn T một mình đi từ nhà bản S, xã C, tỉnh Sơn La ra khu vực Tông Lạnh, xã T, tỉnh Sơn La bắt xe ôm đến bản T, xã T, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đây T đi bộ đến nhà nương của Lường Văn Hà cách bản T, xã T, tỉnh Sơn La 2km, gặp Hà và mua được 01 gói ma túy loại Heroine và hồng phiến với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T đi vào bụi tre thuộc gia đình ông Lò Văn D, sinh năm 1962 ở bản T, xã T, tỉnh Sơn La để sử dụng ma túy, T ngồi xôm dúng

tay phải xé mảnh giấy bạc từ bao thuốc lá Thăng Long đã chuẩn bị từ trước rồi dùng hai tay bóc mở gói ma túy cho ma túy vào mảnh giấy bạc rồi cầm bật lửa đốt qua giấy bạc để cho ma túy tạo thành khói rồi hút trực tiếp bằng miệng đưa chất ma túy vào cơ thể. Sau khi sử dụng hết ma túy T cho mảnh giấy bạc, bao thuốc lá, bật lửa cho vào một túi bóng đem vứt xuống suối rồi đi về nhà.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS-KV2 ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La đã truy tố bị cáo Quàng Văn T về Tội sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về Tội sử dụng trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2025.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 que thử ma túy TRUELINE được cho vào một túi niêm phong ký hiệu NS4.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Lời nói sau cùng của bị cáo Quàng Văn T: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nay bị cáo đã nhận ra hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở lại cộng đồng xã hội, trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo thực hiện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với: Kết quả kiểm tra chất ma túy ngày 31/10/2025; Kết quả thực nghiệm điều tra; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản niêm phong; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 1306/KL-KTHS ngày 04/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Quảng Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 06/02/2024 Quảng Văn T bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Hà Nội) ra Quyết định số 29/2024/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng. Đến ngày 26/4/2025 Quảng Văn T hoàn thành cai nghiện theo Giấy chứng nhận Chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 576/CN-CSCNMT1-PK4 của Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Hà Nội. Ngày 29/4/2025 UBND xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Nay là xã C, tỉnh Sơn La) ra Quyết định số: 62/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với Quảng Văn T thời gian từ ngày 28/4/2025 đến ngày 28/4/2027. Xét thấy, Quảng Văn T là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng chống ma túy nhưng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, Morphine, bằng hình thức đốt hít tại phía sau bụi tre, trên khu vực đồi nương rẫy của gia đình ông Lò Văn Dở bản T, xã T, tỉnh Sơn La vào ngày 26/10/2025 đã phạm vào tội sử dụng trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy”.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bắt

chấp pháp luật cô tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy và 01 lần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 que thử ma túy TRUELINE được cho vào một túi niêm phong ký hiệu NS4 là vật không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc ma túy sử dụng, Quàng Văn T khai nhận mua của Lương Văn Hà tại bản T, xã T, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra, xác minh tại bản T, xã T, tỉnh Sơn La không có người nào mang tên Lương Văn Hà, ngoài lời khai của T ra không có chứng cứ nào khác. Do đó, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với ông Lò Văn D quá trình điều tra xác định việc T sử dụng ma túy tại bụi tre của gia đình, ông Dên không biết. Do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với ông Dên là có căn cứ.

Đối với người đàn ông lái xe ôm chở Quàng Văn T đi mua ma túy. Quá trình điều tra T không biết tên, tuổi, địa chỉ, T không nói cho người đàn ông đó biết việc đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với 01 mảnh giấy bạc, 01 bao thuốc lá và 01 chiếc bật lửa Quàng Văn T dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, T cho những công cụ trên vào một túi nilon rồi đi đến cầu sắt thuộc bản T, xã T, tỉnh Sơn La đã vứt xuống suối. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện thu

giữ được. Do đó, không đề cập vấn đề xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2025.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 que thử ma túy TRUELINE được cho vào một túi niêm phong ký hiệu NS4 (Mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2-Sơn La; Quyết định chuyển vật chứng số: 38/QĐ-VKS-KV2 ngày 06/01/2026 của Viện kiểm sát khu vực 2- Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam Thuận Châu - Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 2 - Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

